

TUẦN 22

Ngày soạn: 08.4.2020

Tiết 82:

**VƯỢT THÁC**( Trích *Quê nội* )

VÕ QUẢNG

**A. Mục tiêu cần đạt:****1. Kiến thức:**

- Tình cảm của tác giả đối với cảnh vật quê hương, với người lao động.
- Một số phép tu từ được sử dụng trong văn bản nhằm miêu tả thiên nhiên và con người.

**2. Kỹ năng:**

- Đọc diễn cảm: giọng đọc phải phù hợp với sự thay đổi trong cảnh sắc thiên nhiên.
- Cảm nhận được vẻ đẹp của hình tượng con người và thiên nhiên trong đoạn trích.

**3. Thái độ:** Yêu cảnh đẹp của thiên nhiên và con người miền Trung.

**Năng lực cần hướng tới:** Phát triển năng lực đọc-hiểu, hợp tác, tư duy và sáng tạo qua phân tích, giải quyết vấn đề.

**B. Chuẩn bị:**

GV: - Bản đồ sông ngòi miền Trung Việt Nam, vị trí sông Thu Bồn.

- Tranh ảnh về dòng sông Thu Bồn.

- Tập truyện *Quê nội* của Võ Quảng.

HS: Soạn bài, tìm hiểu theo hướng dẫn của GV

**Phương pháp:** Hợp tác, khai thác kênh hình, đọc sáng tạo, thuyết trình kiểu mô tả, vấn đáp giải thích.

**C. Tiến trình tổ chức các hoạt động dạy & học:****I. Khởi động:**

1. **Ôn định.** (1ph)

2. **Kiểm tra:** (4ph)

Phân tích diễn biến tâm trạng người anh trong truyện ngắn *Bức tranh của em gái tôi?*

3. **Bài mới:**

\* **Hoạt động 1: Giới thiệu bài**(1ph)

*Nếu như ở Sông nước Cà Mau, Đoàn Giỏi đã đưa người đọc tham quan cảnh sắc phong phú, tươi đẹp của vùng đất cực nam Tổ quốc ta; thì với **Vượt thác** Võ Quảng lại dẫn chúng ta ngược dòng sông Thu Bồn đến tận thượng nguồn. **Bức tranh** phong cảnh sông nước và đôi bờ miền Trung này cũng không kém phần kì thú.*

\* Tiến trình hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV & HS	NỘI DUNG
<p>* <b>Hoạt động 2: Hướng dẫn tìm hiểu chung.</b></p> <p>- <b>Mục tiêu:</b> Hiểu tác giả, tác phẩm, đọc sáng tạo văn bản, hiểu chú thích, bố cục.</p> <p>- <b>Phương pháp:</b> Vấn đáp gợi tìm, khai thác kênh hình, thuyết trình, đọc sáng tạo.</p> <p>- <b>Thời gian:</b> 8 ph</p> <p>GV:- Giới thiệu ảnh nhà văn Võ Quảng.</p> <p>- Gợi HS đọc chú thích * SGK.</p>	<p><b>I. Tìm hiểu chung:</b></p> <p>1. <b>Tác giả, tác phẩm:</b></p> <p>a. <b>Tác giả:</b> Võ Quảng (1920-2007), quê ở Quảng Nam.</p> <p>b. <b>Tác phẩm:</b> Trích từ chương XI của <i>Quê nội</i>.</p>

<p>- Em hãy giới thiệu đôi nét về tác giả, tác phẩm?</p> <p>HS:</p> <p>- <i>Tác giả</i>: Võ Quảng (1920 - 2007) quê ở Quảng Nam là nhà văn chuyên viết cho thiếu nhi</p> <p>- <i>Tác phẩm</i>: Vượt thác trích từ chương XI của tập truyện ngắn Quê nội viết vào năm 1974. Tác phẩm viết về cuộc sống ở một làng quê ven sông Thu Bồn trong những ngày sau Cách mạng tháng Tám 1945 và những năm đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp. Tên văn bản do người biên soạn đặt</p> <p>GV: Hướng dẫn HS đọc: Giọng đọc phải phù hợp với sự thay đổi trong cảnh sắc thiên nhiên.</p> <p>- Đoạn đầu: đọc giọng chậm, êm ả.</p> <p>- Đoạn giữa: đọc giọng nhanh, hồi hộp, nhấn mạnh một số động từ, tính từ tả hoạt động</p> <p>- Đoạn cuối: Giọng chậm, thanh thản</p> <p>GV: đọc mẫu một đoạn</p> <p>HS đọc tiếp</p> <p>GV: Gọi HS đọc chú thích SGK</p> <p>* Chú ý một số từ khó, các thành ngữ:</p> <p><b>Chảy dứt đuôi rắn</b>: Nước chảy mạnh và nhanh từ trên cao xuống, dòng nước như bị ngắt ra.</p> <p><b>Nhanh như cắt</b>: Động tác rất nhanh và dứt khoát, ví với sự nhanh nhẹn của chim cắt( Loài chim ăn thịt, bay rất nhanh).</p> <p>GV: Theo em văn bản được chia làm mấy phần? Nội dung từng phần?</p> <p>HS: Bố cục có 3 phần:</p> <p>- <b>Phần 1</b>: Từ đầu đến <b>Vượt nhiều thác nước</b>. <i>Con thuyền ngược dòng sông phẳng lặng</i></p> <p>- <b>Phần 2</b>: Tiếp đến <b>thác cổ cò</b>. <i>Thuyền vượt qua đoạn sông có nhiều thác dữ dưới sự chỉ huy của đượng Hương Thư.</i></p> <p>- <b>Phần 3</b>: Còn lại. <i>Thuyền đến vùng đồng ruộng trên cao.</i></p> <p>GV: Theo em ai là người kể, tả cảnh vượt thác? Cảnh vượt thác được kể, tả theo trình tự nào?</p> <p>HS:- Người kể, tả: tác giả.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trình tự: theo trình tự thời gian, không gian</li> <li>- Vị trí quan sát: Từ con thuyền tác giả cùng đồng hành trong cuộc vượt thác cho nên đã quan sát được cảnh trực tiếp, quan sát người trên thuyền, cảnh hai bên bờ, dòng thác dữ, cảnh vượt thác. Cùng rung động, cùng chia sẻ với người vượt thác; đồng thời thấy được sự thay đổi cảnh</li> </ul>	<p>2. <u>Đọc, hiểu, chú thích</u>:</p> <p>a. <u>Đọc</u>.</p> <p>b. <u>Chú thích</u>.</p> <p>3. <u>Bố cục</u>: 3 phần.</p>
--	---

quan thiên nhiên qua từng vùng.

\* **Hoạt động 3: Hướng dẫn HS tìm hiểu chi tiết văn bản**

- **Mục tiêu:** Cảnh đẹp êm đềm ở những vùng đồng bằng; Cảnh đẹp uy nghiêm của vùng rừng núi. Hình ảnh quả cảm của dũng Hương Thụ trong cuộc vượt thác.

- **Phương pháp:** Vấn đáp gợi tìm, thuyết trình kiểu phân tích, bình giảng.

- **Thời gian:** 20 ph

GV: *Dòng sông và hai bên bờ thay đổi như thế nào qua từng chặng của con thuyền? Nhận xét cảnh. (Ở vùng đồng bằng, đoạn có thác, vùng đồng ruộng trên cao)*

HS: • Vùng đồng bằng: *Thuyền rẽ sóng lướt bon bon....*

- *Bãi dâu trái ra bạt ngàn*

- *Thuyền chơ đầy lâm sản: cau tươi, dây mây, dầu rái, mít, quế*

- *Vườn tược um tùm*

- *Dọc sông: những chòm cổ thụ dáng mãnh liệt đứng trầm ngâm lặng nhìn xuống nước.*

Nhận xét:

Cảnh dòng sông chảy êm đềm, hiền hoà, thơ mộng, thuyền bè tấp nập. Cảnh hai bên bờ thật rộng rãi, trù phú.

• **Đoạn có thác:**

- *Núi cao đột ngột hiện ra chắn ngang*

- *Có nhiều thác dữ: Nước từ trên cao phóng giữa hai vách đá dựng đứng chảy đứt đuôi rắn.*

- *Nước bị cản văng bọt tứ tung.*

Nhận xét: Cảnh có nhiều thác dữ hiểm trở dữ dội.

• **Vùng đồng ruộng trên cao:**

- *Dòng sông chảy quanh co dọc những núi cao sừng sững*

- *Dọc sườn núi: Cây to mọc giữa những bụi lúp xúp nom xa như những cụ già vung tay hô đám con cháu tiến về phía trước.*

- *Dòng sông trở lại hiền hoà, cảnh hùng vĩ.*

GV: *Em có nhận xét gì về nghệ thuật miêu tả của tác giả?*

HS: - Tác giả tập trung miêu tả đối tượng làm nổi bật cảnh thuyền, cây, thác nước.

- Sử dụng từ ngữ gợi hình giúp ta hình dung được cảnh như đang hiện ra trước mắt. Đó là hình ảnh con thuyền đi nhanh, nhẹ nhàng. Hai bên bờ sông những cây cổ thụ như đang suy ngẫm điều gì đó. Dòng nước chảy xiết, mạnh, nhanh.

GV: *Hình ảnh cây cổ thụ ở đoạn 1 và đoạn 3 được tác giả miêu tả có điểm gì giống nhau, khác nhau. Việc miêu tả ấy có tác dụng gì?*

## II. **Tìm hiểu chi tiết văn bản:**

### 1. **Bức tranh thiên nhiên:**

#### **Vùng đồng bằng:**

- *Thuyền rẽ sóng lướt bon bon.*

- *Bãi dâu trái ra bạt ngàn*

- *Chòm cổ thụ dáng mãnh liệt đứng trầm ngâm.*

=>Cảnh dòng sông êm đềm, hiền hoà, thơ mộng. Hai bên bờ trù phú.

#### **Đoạn có thác:**

Nước chảy đứt đuôi rắn.

=>Cảnh có nhiều thác dữ, hiểm trở.

#### **Vùng đồng ruộng trên cao:**

Dòng sông chảy quanh co.

=>Dòng sông hiền hoà, cảnh hùng vĩ.

HS:

- Giống nhau: Hình ảnh cây cỏ thụ được miêu tả điều có tâm trạng giống như con người.

- Khác nhau:

+ Hình ảnh 1: Chòm cỏ thụ vừa như báo trước một khúc sông dữ hiềm, vừa mách báo con người dồn nén sức mạnh chuẩn bị vượt thác.

+ Hình ảnh 2: Hình ảnh vừa so sánh vừa nhân hoá, tương quan giữa những cây to với bụi lúp xúp xung quanh, vừa biểu hiện được tâm trạng hào hứng, phấn khởi, mạnh mẽ của con người, vừa vượt qua nhiều thác ghềnh nguy hiểm, tiếp tục đưa con thuyền tiên lên phía trước.

GV: *Từ sự phân tích trên, em hãy nêu cảm nhận của em về bức tranh thiên nhiên?*

HS: Bức tranh thiên nhiên phong phú, đa dạng, tươi đẹp, thơ mộng, hùng vĩ.

GV: *Hình ảnh dựng Hương Thụ được miêu tả qua những chi tiết nào? (về ngoại hình, hành động)*

HS:

- Ngoại hình: Đánh trần, như một pho tượng đồng đúc, các bắp thịt cuộn cuộn, hai hàm răng cắn chặt, quai hàm bạnh ra, cặp mắt nảy lửa ghi trên ngọn sào giống như giống như một hiệp sĩ của Trường Sơn oai linh hùng vĩ  
- Động tác: Co người phóng chiếc sào xuống lòng sông, ghi chặt trên đầu sào, thả sào, rút sào rập ràng nhanh như cắt.

(Nhanh như cắt: nhanh và dứt khoát)

GV: *Khi miêu tả hình ảnh dựng Hương Thụ tác giả đã sử dụng nghệ thuật gì?*

- *Việc tác giả so sánh dựng Hương Thụ lúc vượt thác với khi ở nhà có tác dụng gì?*

HS: Nghệ thuật so sánh: *Như một pho tượng đồng đúc; Như hiệp sĩ của Trường Sơn oai linh hùng vĩ.*

- Dựng Hương Thụ đang vượt thác khác hẳn dựng Hương Thụ ở nhà, nói năng nhỏ nhẹ, tính nết nhu mì, ai gọi cũng vâng vâng, dạ dạ

- Gọi sự rắn chắc, bền bỉ quả cảm có thể chắt và tinh thần vượt lên gian khó.

GV: *Khi miêu tả hành động của dựng Hương Thụ, tác giả sử dụng nhiều từ loại nào? Việc sử dụng nhiều từ loại đó cho thấy công việc của người chèo, lái đò như thế nào?*

HS: - Tác giả sử dụng nhiều động từ.

- Công việc đầy nặng nhọc, khó khăn, nguy hiểm và

=> Bức tranh thiên nhiên phong phú, tươi đẹp, thơ mộng và hùng vĩ.

2. Hình ảnh dựng Hương Thụ và cuộc vượt thác:

a. Dựng Hương Thụ:

- Ngoại hình:

+ Bắp thịt cuộn cuộn

+ Hai hàm răng cắn chặt

+ Quai hàm bạnh

+ Cặp mắt nảy lửa.

- Động tác:

Co người phóng sào, ghi chặt, thả sào, rút sào nhanh như cắt.

khẩn trương, cần tới sự dũng cảm của con người.

GV: Qua việc miêu tả hình dáng bên ngoài và hành động, em thấy dựng Hương Thư là người như thế nào?

HS: Dựng Hương Thư có một vẻ đẹp hùng dũng và phẩm chất đáng quý của người lao động: Khiêm tốn nhu mì trong đời thường nhưng dũng mãnh, nhanh nhẹn trong công việc khó khăn.

GV: Nhân vật dựng Hương Thư được tác giả tập trung khắc hoạ nổi bật trong cuộc vượt thác. Dựng Hương Thư vừa là người đứng mũi, chịu sào quả cảm vừa là người chỉ huy dày dặn kinh nghiệm. Nhân vật được tập trung miêu tả ở các động tác, tư thế và ngoại hình với nhiều hình ảnh so sánh vừa khái quát vừa gợi cảm làm nổi bật vẻ hùng dũng và sức mạnh của con người lao động trên nền cảnh thiên nhiên rộng lớn, hùng vĩ.

GV: Cảnh con thuyền vượt thác được miêu tả như thế nào?

HS: Thuyền vùng vằng cứ chực trụt quay đầu lại.

GV: Vùng vằng thuộc từ loại gì? Diễn tả điều gì?

HS: Vùng vằng là từ láy

Diễn tả sự đối chọi của con người với thiên nhiên cụ thể là con người với dòng sông

GV: Chi tiết: **Chú Hai thở không ra hơi** nói lên điều gì?

HS: Sự vất vả của cuộc vượt thác.

Đoạn văn cho thấy sự thống nhất cao độ giữa tả người và tả thiên nhiên.

GV: Ý nghĩa của văn bản?

HS: Vượt thác là một bài ca về thiên nhiên, đất nước quê hương, về lao động, từ đó đã kín đáo nói lên tình yêu đất nước, dân tộc của nhà văn

\* **Hoạt động 4: Hướng dẫn tổng kết.**

- **Mục tiêu:** củng cố những kiến thức đã học về nội dung, nghệ thuật.

- **Phương pháp:** Vấn đáp gợi tìm, nêu và giải quyết vấn đề.

- **Thời gian:** 4 ph

GV: Tác giả đã sử dụng những biện pháp nghệ thuật gì để miêu tả cảnh và người?

HS:- Phối hợp miêu tả cảnh thiên nhiên với miêu tả ngoại hình, hoạt động của con người. Miêu tả người trong sự tác động hoà quyện với thiên nhiên.

- Sử dụng thành công nghệ thuật miêu tả, sử dụng hình ảnh so sánh, nhân hoá.

=> So sánh.

Vẻ đẹp hùng dũng, quả cảm.

b. **Cuộc vượt thác:**

- Thuyền vùng vằng cứ chực trụt xuống.

- Chú Hai thở không ra hơi

- Sự vất vả của cuộc vượt thác

3. **Ý nghĩa:**

**Vượt thác** là một bài ca về thiên nhiên, đất nước quê hương, về lao động, từ đó đã kín đáo nói lên tình yêu đất nước, dân tộc của nhà văn.

**III. Tổng kết:**

- Nghệ thuật.

<p>- Lựa chọn các chi tiết miêu tả đặc sắc, chọn lọc.                  - Sử dụng ngôn ngữ giàu hình ảnh, biểu cảm và gợi nhiều liên tưởng.                  - Chọn được điểm nhìn thuận lợi cho việc quan sát, có trí tưởng tượng, có cảm xúc với đối tượng miêu tả.                  GV: <i>Qua bài văn, em cảm nhận được gì về cảnh thiên nhiên và hình ảnh người lao động? Từ đó em có suy nghĩ gì về việc bảo vệ môi trường, bảo vệ thiên nhiên?</i>                  HS: Miêu tả cảnh vượt thác của con thuyền trên sông Thu Bồn làm nổi bật vẻ đẹp hùng dũng và sức mạnh của con người lao động.                  * <b>Hoạt động 5: Hướng dẫn HS luyện tập.</b>                  - <b>Mục tiêu:</b> Vận dụng những kiến thức đã học vào làm bài tập.                  - <b>Phương pháp:</b> Vấn đáp gợi mở.                  - <b>Thời gian:</b> 5 ph                  GV: Hướng dẫn HS nêu những nét đặc sắc của phong cảnh thiên nhiên được miêu tả ở bài <b>Sông nước Cà Mau</b> và bài <b>Vượt thác</b>:                  - Cảnh sông ngòi:                  + Sông Năm Căn                  + Sông Thu bồn                  + Chợ Năm Căn                  + Cảnh hai bên bờ, những chòm cỏ thụ.</p>	<p>- Nội dung: Ghi nhớ (sgk)</p> <p><b>IV. <u>Luyện tập.</u></b></p>
---	--

**III. Củng cố, dặn dò:**(2ph) **Hướng dẫn học ở nhà.**

- Đọc kĩ văn bản, nhớ những chi tiết miêu tả tiêu biểu.
- Hiểu ý nghĩa của các phép tu từ được sử dụng trong bài khi miêu tả cảnh thiên nhiên.
- Chuẩn bị bài: **Buổi học cuối cùng**
  - + *Đọc văn bản, tìm hiểu tác giả, tác phẩm, chú thích, bố cục.*
  - + *Phân tích nhân vật chú bé Phrăng trong buổi học cuối cùng. (Đầu buổi học, trong buổi học về ngoại hình, ngôn ngữ, cử chỉ, hành động)*
  - + *Phân tích nhân vật thầy giáo Ha-men (Trong buổi học, cuối học về trang phục, ngôn ngữ, cử chỉ, hành động)*
  - + *Nghệ thuật của văn bản.*
  - + *Ý nghĩa của văn bản.*

**RÚT KINH NGHIỆM.**

.....  
 .....